# <u>TRƯỜNG TIỀU HỌC ÁI MỘ B</u> ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I - KHỐI 5 Môn: Ngoại Ngữ NĂM HỌC 2020 – 2021

| Unit | Vocabulary   | Grammar structures:   |  |
|------|--|---|--|
| 1    | * address, lane, road, village, street,<br>floor, tower, district,                                     | <ol> <li>1. Hỏi và trả lời về địa chỉ:</li> <li>What's your address?</li> <li>It's 81 Tran Hung Dao Street.</li> </ol>                                  |  |
|      | * big, busy, far, quiet, large, crowed,<br>small, pretty, beautiful                                    | <ol> <li>Câu miêu tả địa điểm:</li> <li>What's the city like?</li> <li>It's big and busy.</li> </ol>  |  |
| 2    | * brush teeth, do morning exercise, have<br>breakfast, cook dinner, study with a<br>partner,           | <ol> <li>1. Hỏi và trả lời về hoạt động thường<br/>ngày:</li> <li>- What do you do in the morning?</li> <li>- I usually do morning exercise.</li> </ol> |  |
|      | * always, usually, often, sometimes, never<br>- every day, once a week, twice a week,<br>once a month, | <ol> <li>Hỏi và trả lời về tần suất của hoạt<br/>động: - How often do you go to the<br/>library? - Once a week.</li> </ol>                              |  |
| 3    | * island, ancient town, imperial city  | <ol> <li>1. Hỏi và trả lời về các hoạt động trong<br/>quá khứ:</li> <li>Where did you go on holiday?</li> <li>I went to Ha Long Bay.</li> </ol>         |  |
|      | * train, taxi, motorbike, underground,<br>coach, plane,  | <ol> <li>Hỏi và trả lời về phương tiện đi<br/>lại: - How did you get there?</li> <li>I went by train.</li> </ol>  |  |
| 4    | * enjoy the party, join the funfair, chat,<br>watch cartoon  | <ol> <li>1. Hỏi và trả lời về các hoạt động trong<br/>quá khứ:</li> <li>- Did you enjoy the party?</li> <li>- Yes, I did./No, I didn't.</li> </ol>      |  |
|      | *do- did, have- had, eat- ate, go- went,<br>sing sang,   | <ul> <li>What did you do at the party?</li> <li>We had nice food and drink.</li> </ul>  |  |
| 5    | * will, in the countryside, on the beach,<br>at school, by the sea, in the                             | <ol> <li>1. Hỏi và trả lời về tương lai:</li> <li>- Where will you be this weekend? - I</li> </ol>  |  |

## I. Vocabulary & Grammar structures:

|   | mountains,<br>* explore the caves, take a boat trip<br>around the island, build sandcastles,  | think <b>I'll be</b> by the sea.<br>- <b>What will</b> you <b>do</b> at Ha Long Bay? - I<br>think <b>I'll swim</b> in the sea.   |
|---|---|--|
| 6 | <ul> <li>* Monday, Tuesday,</li> <li>* once a week, twice a week</li> <li>* Maths, English,</li> </ul>  | <ol> <li>Hỏi về số lượng môn học:</li> <li><b>How many</b> lessons do you have<br/>today? - I have four: Maths,</li> <li>Hỏi về số lần học một môn học trong<br/>một tuần:</li> <li><b>How often</b> do you have English?</li> <li>I have four times a week.</li> </ol>  |
| 7 | <ul> <li>* listening, speaking,</li> <li>* listen to English, watch English cartoons<br/>on TV,</li> <li>* talk with my foreign friends,</li> </ul> | <ul> <li>1.Hỏi về cách luyện tập các kỹ năng<br/>môn Tiếng Anh :</li> <li>- How do you practise listening<br/>English? - I watch English cartoons on<br/>TV.</li> <li>2. Hỏi về lý do học Tiếng Anh:</li> <li>- Why do you learn English?</li> <li>- Because I want to read English<br/>comics books.</li> </ul> |
| 8 | * The story of Mai An Tiem,<br>* beautiful, gentle,   | <ol> <li>1. Hỏi về cuốn truyện bạn đang<br/>đọc: - What are you reading?</li> <li>- I'm reading The story of Mai An Tiem.</li> <li>2. Hỏi về tính cách của nhân vật trong<br/>truyện:</li> <li>- What's An Tiem like?</li> <li>- He's hard-working.</li> </ol>   |
| 9 | <ul><li>* peacocks, pythons,</li><li>*moved quietly, ate slowly,</li></ul>  | <ol> <li>1. Hỏi về con vật mà bạn thấy ở sở<br/>thú: - What did you see at the zoo?</li> <li>- I saw crocodiles.</li> <li>2. Hỏi về hành động của các con vật ở<br/>sở thú:</li> <li>- What did the tigers do when you<br/>were there?</li> <li>- They roared loudly.</li> </ol>                                 |

| 10 | *Children's Day, Independence Day | 1.Hỏi về thời gian của các sự kiện ở<br>trường: - When will the Children's Day                           |
|----|-----------------------------------|--|
|    | *play badminton,                  | <ul> <li>be?</li> <li>It'll be on Saturday.</li> <li>2. Hỏi về dự định sẽ làm gì trong một sự</li> </ul> |
|    |                                   | kiện:<br>- What are you going to do on Sports<br>Day? - I'm going to play chess.                         |

### **II. Practice:**

## Exercise 1: Circle the word that has the underlined part pronounced differently

- 1. A. home B. know C. sport D. go
- 2. A. beach B. sea C. great D. read
- 3. A. study B. fun C. busy D. Sunday
- 4. A. pretty B. centre C. went D. else
- 5. A. twice B. birthday C. seaside D. quiet

### **Exercise 2: Circle and odd one out:**

#### **Exercise 3: Read and match:**

| a. She lives in Da Nang City.  |  |
|--------------------------------|--|
| b. We went to Phu Quoc Island. |  |
| c. It's big and busy.          |  |
| d. Once a month.               |  |
| e. We played hide-and-seek.    |  |
| f. I usually do my homework.   |  |
| g. Yes, I did.                 |  |
| h. I went by train.            |  |
| i. I saw pythons.              |  |
| k. They're generous.           |  |
|                                |  |

#### Answer:

| 1. | 2. | 3. | 4. | 5.  |
|----|----|----|----|-----|
| 6. | 7. | 8. | 9. | 10. |

## **Exercise 4: Choose the best answer:**

| 1. Whereyou last summer?<br>A. were B. did C. do   |
|--|
| 2. I a boat trip around the island last Sunday.  |
| A. take B. took C. takes   |
| 3. We the funfair and it.  |
| A. join/ enjoyed B. joined/ enjoyed C. joined/enjoyed 4. She   |
| a train to Ho Chi Minh City yesterday.   |
| A. take B. took C. taking  |
| 5. Where will Phong be?<br>A. next week B. last summer C. now  |
| 6. I like swimming in the  |
| A. sea B. seaside C. sandcastles   |
| 7. What she in the afternoon?  |
| A. does/ does B. do/ does C. does/ do  |
| 8. He living in the countryside.   |
| A. like B. liking C. likes   |
| 9. I live in flat 7 the fifth floor Green Tower.<br>A. on/at B. on/ in C. on/of  |
| 10.I often play hide-and at break time.  |
| A. seek B. seed C. side  |
| 11.How do you practiseEnglish?   |
| A. read B. listening C. listen   |
| 12.What did the bears do when you there?   |
|  |
| A. are B. was C. were  |
| 13. The peacock moved  |
| A. beautiful B. beautifully C. quiet   |
| Exercise 5: Reorder the words to make sentences:<br>1. fishing/ I / once/ go/ a month/<br>2. afternoon/ What/ you/ do/ in / do/the/? |
|  |

| <ul> <li>3. sometimes/ My/ goes/ the/ sister/ to/cinem</li></ul>                                 |
|--|
| 7. to/ did/ go/ the/ When/ zoo?/ you   |
| 8. will/ When/ go/ mother/ shopping?/ your   |
| 9. the/ Will/ this/ music/ weekend?/ festival/ be  |
| 10. you/ are/ to/ going/ Teachers'/ on/ Day?/ What/ do   |
| Exercise 6: Correct the mistakes:  |
| 1. What do you learn English?  |
| 2. I have English four time a week.  |
| 3. She often write emails to her friends.  |
| 4. I learn English by reading English cartoon on TV.   |
| 5. Trung and Nam is newcomers in Class 5A1.  |
| 6. I practise speak to foreign friends   |
| Exercise 7: Answer questions:  |
| <ol> <li>What do you usually do in the morning?</li> <li>What did you do last Sunday?</li> </ol> |
| 3. Did you visit your grandparents yesterday?  |
| 4. What did you do yesterday evening?  |
| 5. Where will you be this weekend?   |
| 6. What will you do this weekend?  |
| 7. How many lessons do you have today?   |
| 8. How often do you have I.T?  |
| 9. What are you reading?   |
| 10. What did you see at the zoo?   |

## **Exercise 8: Complete the passage using the words given:**

| cute | favourite | jump up and down | English comic books | happy | spays the water |
|------|-----------|------------------|---------------------|-------|-----------------|
|------|-----------|------------------|---------------------|-------|-----------------|

My name's Minh. I'm in Grade 5. My(1) \_\_\_\_\_\_subject is English. I often practise English by reading a lot of (2) \_\_\_\_\_\_ and singing English songs after school. On Sunday, I often go to the zoo to visit my big friend, Tep. He is a baby elephant. When I go there, he is so (3) \_\_\_\_\_\_. He often (4) \_\_\_\_\_\_ all over me with his trunk. I also say hello to the little monkeys. They (5) \_\_\_\_\_\_ quickly and take bananas from my hands. We have a lot of fun there. I think the animals at the zoo are so (6) \_\_\_\_\_\_.

## TỔ TRƯỞNG TỔ NGOẠI NGỮ

### TM. BAN GIÁM HIỆU PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thanh Tâm

Nguyễn Văn Vinh